

## ĐỀ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2026 - 2027

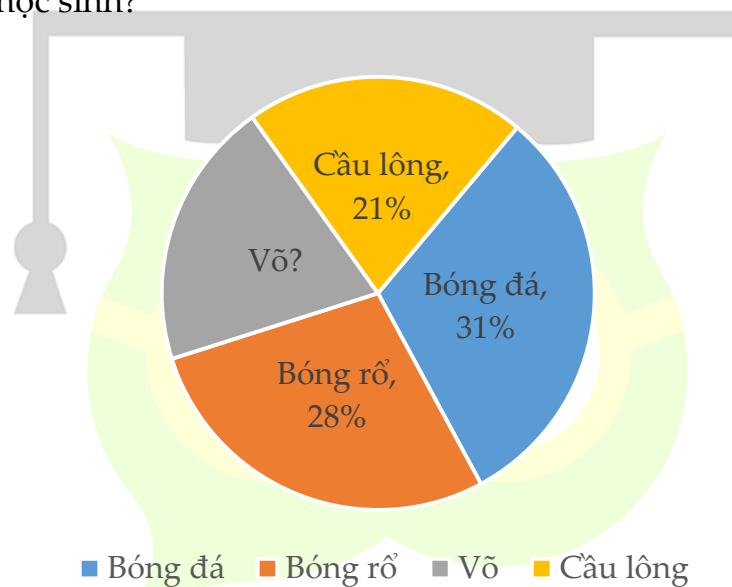
Thời gian làm bài: 45 phút

MÃ ĐỀ 602

### PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4 điểm)

Thí sinh trả lời từ Câu 1 đến Câu 8. Mỗi câu chỉ chọn một phương án.

**Câu 1. (0,5 điểm)** Cho biểu đồ về tỉ số phần trăm số học sinh khối 6 tham gia Câu lạc bộ thể thao như hình bên. Hỏi số học sinh khối 6 tham gia Câu lạc bộ Võ chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh?



- A. 20%.                      B. 21%.                      C. 29%.                      D. 27%.

**Đáp án A**

**Câu 2. (0,5 điểm)** Cho một hộp chứa 3 quả bóng vàng, 6 quả bóng đỏ, 2 quả bóng xanh và 5 quả bóng tím. Không nhìn vào hộp, Kiên bốc ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Khả năng Kiên bốc được quả bóng màu gì là cao nhất? Biết rằng các quả bóng có cùng khối lượng, kích thước.

- A. Bóng màu tím.            B. Bóng màu vàng.            C. Bóng màu đỏ.            D. Bóng màu xanh.

**Đáp án C**

**Câu 3. (0,5 điểm)** Nhân dịp sinh nhật, Linh được tặng một hộp kẹo gồm 90 cái. Linh đã ăn hết  $\frac{2}{3}$  số kẹo trong hộp. Khi đó, số kẹo còn lại trong hộp là:

- A. 10 cái.                      B. 30 cái.                      C. 60 cái.                      D. 90 cái.

**Đáp án B**

**Câu 4. (0,5 điểm)** Có bao nhiêu số thập phân có ba chữ số khác nhau được viết bởi các chữ số 1; 8; 9?

- A. 3.                              B. 6.                              C. 12.                              D. 24.

**Đáp án C**

**Câu 5. (0,5 điểm)** Một bể bơi gia đình có chiều dài 14 m, chiều rộng 5 m, chiều cao 2 m. Người ta lát đáy và xung quanh bể bơi bằng những viên gạch hình vuông cạnh 25 mm. Biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể, số lượng gạch tối thiểu cần dùng là:

- A. 233 600 viên gạch                      B. 2 336 viên gạch.  
C. 1 216 viên gạch.                      D. 121 600 viên gạch.

**Đáp án A**

**Câu 6. (0,5 điểm)** Kết quả của phép tính  $2024 \times \frac{2}{5} + 2024 \times \frac{3}{5}$  là:

- A. 2023.                      B. 2024.                      C. 2025.                      D. 2026.

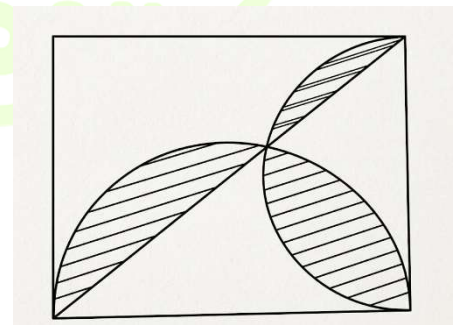
**Đáp án B**

**Câu 7. (0,5 điểm)** Lúc 6 giờ 43 phút, Liên đạp xe từ nhà tới trường với vận tốc là 15 km/giờ. Hỏi Liên tới trường lúc nào? Biết quãng đường từ nhà tới Liên tới trường dài 3 km.

- A. 7 giờ.                      B. 6 giờ 57 phút.                      C. 6 giờ 55 phút.                      D. 7 giờ 12 phút.

**Đáp án C**

**Câu 8. (0,5 điểm)** Hoa vẽ một hình chữ nhật có chiều dài và chiều rộng lần lượt là 12 cm và 10 cm. Sau đó, Hoa vẽ hai nửa đường tròn có đường kính là cạnh của hình chữ nhật đó và tô màu phần gạch chéo như hình bên. Khi đó, diện tích hình mà Hoa đã tô màu là:



- A.  $24,37 \text{ cm}^2$ .      B.  $30,07 \text{ cm}^2$ .      C.  $71,54 \text{ cm}^2$ .      D.  $35,77 \text{ cm}^2$ .

**Đáp án D**

*Hướng dẫn*

Diện tích tô màu = Tổng diện tích của 2 nửa hình tròn - diện tích tam giác vuông.

Diện tích nửa hình tròn đường kính 12 cm (bán kính 6 cm) là:

$$\frac{1}{2} \times 3,14 \times 6 \times 6 = 56,52 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích nửa hình tròn đường kính 10 cm (bán kính 5 cm) là:

$$\frac{1}{2} \times 3,14 \times 5 \times 5 = 39,25 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích tam giác vuông là:

$$\frac{1}{2} \times 12 \times 10 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Diện tích tô màu là: } 56,52 + 39,25 - 60 = 35,77 \text{ (cm}^2\text{)}$$

## PHẦN II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (3 điểm)

*Thí sinh trả lời từ Câu 9 đến Câu 12.*

**Câu 9. (0,75 điểm)** Trong đợt lễ một cửa hàng giảm giá 20% tất cả các sản phẩm nên bác Minh đã lựa chọn mua một chiếc áo của cửa hàng đó. Bác chỉ cần trả 640 nghìn đồng cho chiếc áo. Hỏi giá niêm yết của chiếc áo bác Minh mua khi chưa giảm giá là bao nhiêu nghìn đồng?

**Đáp án: 800 nghìn đồng**

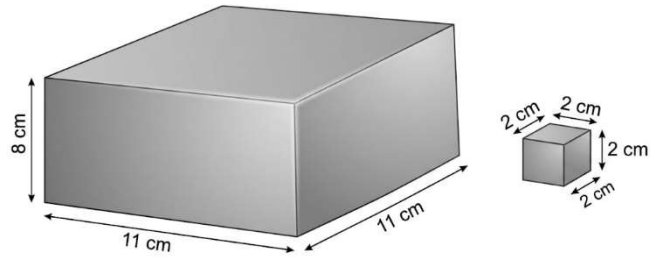
**Câu 10. (0,75 điểm)** Mật khẩu vali của Hà là một số tự nhiên có 3 chữ số thỏa mãn tổng của số đó và các chữ số của nó bằng 124. Hỏi mật khẩu vali của Hà là bao nhiêu?

**Đáp án: 116**

**Câu 11. (0,75 điểm)** Trung bình cộng số bút đỏ và số bút xanh là 45 cái. Tính số bút đỏ biết rằng số bút xanh gấp rưỡi số bút đỏ.

**Đáp án: 36 cái bút đỏ.**

**Câu 12. (0,75 điểm)** Một thùng hình hộp chữ nhật có kích thước  $11\text{ cm} \times 11\text{ cm} \times 8\text{ cm}$ . Hỏi có thể xếp nhiều nhất bao nhiêu hình lập phương có độ dài cạnh là  $2\text{ cm}$  nằm bên trong chiếc thùng đó? (Giả sử khoảng không giữa các hình lập phương không đáng kể).



**Đáp án 100 hình lập phương**

### PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

*Thí sinh trình bày chi tiết lời giải từ Câu 13 đến Câu 15.*

**Câu 13. (1,0 điểm)** Để sắp xếp lại sách trong thư viện, cô thủ thư đã chuyển 20 quyển sách từ ngăn I xuống ngăn II để số sách ở hai ngăn bằng nhau. Tính số quyển sách ở mỗi ngăn lúc đầu biết tổng số sách ở hai ngăn là 410 quyển.

*Hướng dẫn*

Sau khi chuyển 20 quyển sách từ ngăn I xuống ngăn II thì hai ngăn có số sách bằng nhau nên lúc đầu ngăn I nhiều hơn ngăn II số sách là:

$$20 \times 2 = 40 \text{ (quyển)}$$

$$\text{Số sách ngăn I lúc đầu là: } (410 + 20) : 2 = 225 \text{ (quyển)}$$

$$\text{Số sách ngăn II lúc đầu là: } 410 - 225 = 185 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Ngăn I: 225 quyển sách

Ngăn II: 185 quyển sách

**Câu 14. (1,0 điểm)** Một ô tô đi từ thành phố A đến thành phố B với vận tốc dự định là  $50\text{ km/giờ}$ . Khi đi được  $20\text{ km}$ , xe gặp đoạn đường CD đang sửa nên phải đi đường vòng dài hơn đoạn đường cũ  $5\text{ km}$  để tới D. Để đến B đúng thời gian đã định, trên quãng đường từ C đến B xe tăng vận tốc thêm  $10\text{ km/giờ}$ . Tính độ dài quãng đường AB ban đầu mà ô tô dự định đi.

**Hướng dẫn**

Khi đi đoạn đường CB, xe tăng vận tốc thêm 10 km/giờ nên mỗi giờ xe đi nhanh hơn so với dự định là 10 km.

Do quãng đường thực tế xe đi dài hơn quãng đường dự định đi là 5 km nên thời gian xe cần để đến B đúng dự định là:  $5 : 10 = 0,5$  (giờ)

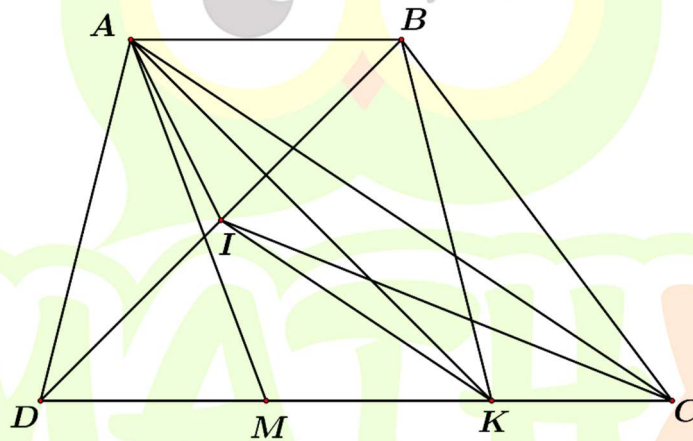
Trong 0,5 giờ đó, xe đi được quãng đường là:  $60 \times 0,5 = 30$  (km)

Vậy quãng đường từ chỗ rẽ C đến B là:  $30 - 5 = 25$  (km)

Quãng đường AB là:  $20 + 25 = 45$  (km)

Đáp số: 45 km.

**Câu 15. (1,0 điểm)** Cho hình thang ABCD. Lấy điểm I thuộc đoạn thẳng BD sao cho  $BD = 2 \times BI$ . Qua I kẻ đường thẳng song song với AC, đường thẳng đó cắt CD tại K. Gọi M là điểm thuộc đoạn thẳng DK sao cho  $DM = MK$ . Biết diện tích của tam giác ADM là  $20\text{cm}^2$ . Tính diện tích hình thang ABCD.

**Hướng dẫn**

Nối A với C, A với I.

Ta có:

$$S_{AIC} = S_{AKC} \text{ (do khoảng cách từ I đến AC = khoảng cách từ K đến AC, chung đáy AC)}$$

Ta có:

$$S_{ADK} = S_{ADC} - S_{AKC} = S_{ADC} - S_{AIC}$$

$$\text{Ta có } S_{ABCI} = S_{ABI} + S_{BCI}$$

$$\text{Mà } S_{ABI} = \frac{1}{2} \times S_{ABD} \text{ (chung chiều cao hạ từ A xuống BD, đáy BI = } \frac{1}{2} \times \text{BD)}$$

$$S_{BCI} = \frac{1}{2} \times S_{BCD} \text{ (chung chiều cao hạ từ C xuống BD, đáy BI = } \frac{1}{2} \times \text{BD)}$$

$$\text{Do đó } S_{ABCI} = \frac{1}{2} \times (S_{ABD} + S_{BCD}) = \frac{1}{2} \times S_{ABCD}$$

Suy ra

$$\begin{aligned} S_{ADK} &= S_{ADC} - \left( \frac{1}{2} \times S_{ABCD} - S_{ABC} \right) \\ &= (S_{ADC} + S_{ABC}) - \frac{1}{2} \times S_{ABCD} \end{aligned}$$

$$\text{Vì } S_{ADC} + S_{ABC} = S_{ABCD}$$

$$\text{Nên } S_{ADK} = S_{ABCD} - \frac{1}{2} \times S_{ABCD} = \frac{1}{2} \times S_{ABCD}$$

$$\text{Mà } S_{ADM} = \frac{1}{2} \times S_{ADK} \text{ (chung chiều cao hạ từ A xuống DK, đáy DM = } \frac{1}{2} \times \text{DK)}$$

$$\text{Suy ra } S_{ADM} = \frac{1}{2} \times S_{ADK} = \frac{1}{2} \times \frac{1}{2} \times S_{ABCD} = \frac{1}{4} \times S_{ABCD}$$

$$\text{Vậy } S_{ABCD} = 4 \times S_{ADM} = 4 \times 20 = 80 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 80 cm<sup>2</sup>